

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ TIÊU CHUẨN HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
TÍNH ĐẾN NGÀY 25/06/2025**

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
1	HÀ XUÂN THẮNG	Điều Dưỡng Trưởng	Đại Học Điều dưỡng	006545/ĐNAI-CCHN	13/11/2016	Điều dưỡng
2	ĐOÀN TRẦN THỊ TRÚC MAI	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	0003751/TG-CCHN	12/08/2015	Điều dưỡng
3	NGUYỄN VĂN CHUNG	Điều Dưỡng Trưởng	Đại Học Điều dưỡng	010371/HCM-CCHN	23/09/2013	Điều dưỡng
4	TRẦN THỊ THÙY NGÂN	Điều Dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	0001505/KH-CCHN	29/11/2013	Điều dưỡng
5	MÃ THỊ KIM OANH	Điều Dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	001550/BD-CCHN	14/01/2013	Điều dưỡng
6	HOÀNG THỊ HẰNG	Điều Dưỡng	Cao đẳng Điều dưỡng	005615/BD-CCHN	16/02/2017	Điều dưỡng
7	TRẦN THỊ HOÀI NGÂN	Điều Dưỡng Trưởng	Đại Học Điều dưỡng	006736/ĐNAI-CCHN	19/11/2013	Điều dưỡng

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
8	ĐỖ THỊ MINH	Điều Dưỡng Phó	Đại Học Điều dưỡng	010913/ĐNAI-CCHN	09/05/2017	Điều dưỡng
9	NGUYỄN MAI NGỌC TRANG	Điều Dưỡng Trưởng	Đại Học Điều dưỡng	0016250/HCM-CCHN	16/01/2014	Điều dưỡng
10	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	0020180/HCM-CCHN	26/04/2014	Điều dưỡng
11	CHÂU THỊ THU THẢO	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	000234/ĐNAI-CCHN	20/09/2017	Điều dưỡng
12	NGUYỄN NGỌC TÂN	Điều Dưỡng Gây Mê Hồi Sức	Đại Học Điều dưỡng	005796/ĐNAI-CCHN	11/11/2013	Điều dưỡng
13	BÙI THỊ THU XUÂN	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	001955/ĐNAI-CCHN	28/12/2012	Điều dưỡng
14	PHẠM THỊ DUYÊN	Điều Dưỡng Gây Mê Hồi Sức	Đại Học Điều dưỡng GMHS	014110/ĐNAI-CCHN	21/02/2022	Điều dưỡng
15	NGUYỄN XUÂN HÙNG	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	0008171/ĐNAI-CCHN	07-05-2014	Điều dưỡng
16	VŨ XUÂN QUÝ	Điều Dưỡng Trưởng	Đại Học Điều dưỡng	002555/ĐNAI-CCHN	11/11/2013	Điều dưỡng

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
17	NGUYỄN THỊ NGỌC	Kỹ Thuật Viên Xét Nghiệm	Đại Học Kỹ thuật viên Xét nghiệm	0003055/QB-CCHN	27/11/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
18	NGUYỄN THỊ HUỖNH TRANG	Kỹ Thuật Viên Xét Nghiệm	Đại Học Xét nghiệm y học	0005144/BTR-CCHN	17/09/2018	Chuyên khoa xét nghiệm
19	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Kỹ Thuật Viên Xét Nghiệm	Đại Học Xét nghiệm y học	012330/ĐNAI-CCHN	02/01/2020	Chuyên khoa xét nghiệm
20	HOÀNG VĂN HẬU	Trưởng khoa Xét Nghiệm	Thạc sĩ Xét nghiệm	002217/ĐNAI-CCHN	09/04/2013	Chuyên khoa xét nghiệm
21	NGUYỄN THỊ PHÚC	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	004794/GL-CCHN	21/11/2018	Điều dưỡng
22	NGUYỄN THỊ HẠNH	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	046508/HCM-CCHN	30/09/2019	Điều dưỡng
23	BÙI THỊ TUYÊ	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	044792/BYT-CCHN	05/02/2021	Điều dưỡng
24	VŨ VĂN TIÊN	Kỹ Thuật Viên Trưởng Chẩn Đoán Hình Ảnh	Đại Học Kỹ Thuật Y Học	0024187/HCM-CCHN	19/08/2014	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
25	LÊ KIM KỲ	Kỹ Thuật Viên Chẩn Đoán Hình Ảnh	Đại Học Kỹ thuật hình ảnh y học	0008954/ĐNAI-CCHN	04/02/2015	Kỹ thuật viên X-Quang

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
26	TRẦN THỊ NGỌC HOA	Điều Dưỡng Trưởng	Đại Học Điều dưỡng	006924/ĐNAI-CCHN	21/11/2013	Điều dưỡng
27	NGUYỄN THỊ QUYÊN	Điều Dưỡng Phó	Đại Học Điều dưỡng	0009073/ĐNAI-CCHN	19/05/2015	Điều dưỡng
28	PHAN THỊ LOAN	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	012530/ĐNAI-CCHN	27/03/2020	Điều dưỡng
29	NGUYỄN THỊ THU THẢO	Điều dưỡng phụ sản - Điều dưỡng trưởng	Đại Học điều dưỡng chuyên ngành phụ sản	034440/HCM-CCHN	03/03/2016	Hộ sinh
30	PHAN NGỌC HÀ	Điều dưỡng phụ sản	Cao Đẳng Điều dưỡng phụ sản	0002598/LĐ-CCHN	09-02-2015	Phụ sản
31	HỒ THỊ HOÀNG DIỆU	Hộ Sinh Phó	Cao Đẳng Hộ sinh	002120/ĐNAI-CCHN	01/06/2022	Hộ sinh
32	VÕ THỊ TUYỀN	Hộ Sinh	Cao Đẳng Hộ sinh	001888/NT-CCHN	19/01/2017	Hộ sinh
33	LÊ KIỀU TRANG	Hộ Sinh	Cao Đẳng Hộ sinh	0008556/ĐNAI-CCHN	20/08/2014	Hộ sinh
34	TRẦN THỊ THU VÂN	Điều Dưỡng	Đại Học Điều dưỡng	050847/HCM-CCHN	18/01/2021	Điều dưỡng

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
35	CHÂU THỊ BÍCH TUYÊN	Điều Dưỡng Phó	Đại Học Điều dưỡng	012679/HCM-CCHN	10/12/2013	Điều dưỡng
36	HỒ THỊ MINH THY	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Cao đẳng vật lý trị liệu	000189/ĐNAI-CCHN	20/07/2018	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
37	NGUYỄN THỊ PHÂN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Cao đẳng vật lý trị liệu	0009623/ĐNAI-CCHN	03/02/2016	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
38	LÊ THỊ DIỆU THẨM	Y sĩ trưởng y học cổ truyền	Trung cấp y sĩ YHCT	002887/ĐNAI-CCHN	21/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
39	VŨ THANH TÂM	Bác Sĩ Trưởng Khoa Hồi Sức Tích Cực Chống Độc	CKII Nội chung	005391/ĐNAI-CCHN	01/11/2013	Phụ trách Khoa Hồi sức tích cực chống độc Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
40	NGUYỄN HOÀNG HẢI LINH	Bác Sĩ Hồi Sức Tích Cực Chống Độc	CKI Hồi sức cấp cứu	001751/ĐNAI-CCHN	30/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
41	TRẦN NGỌC HUY	Bác Sĩ Trưởng Khoa Nhi-Sơ Sinh	CKII Quản lý y tế	043624/HCM-CCHN	08/11/2018	Phụ trách Khoa Nhi-Sơ Sinh Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi
42	NGUYỄN PHAN THU LỆ	Bác Sĩ Nhi	CKI Nội nhi	006483/ĐNAI-CCHN	13/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi
43	TRỊNH DUY BIÊN	Bác Sĩ Phó Khoa Nội Tổng Hợp	CKI Nội khoa	003263/LĐ-CCHN	20/09/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
44	ĐÀO SỸ TRÍ	Bác Sĩ Trưởng Khoa Nội Tổng Hợp-TMCT	Thạc Sĩ Nội khoa	000411/HT-CCHN	04-04-2013	Phụ trách Khoa Nội tổng hợp Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, siêu âm tim
45	LÊ THÀNH NHÂN	Bác Sĩ Nội Tổng Quát	CKI Thần kinh	0029986/HCM-CCHN	07/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Thần kinh; Ghi điện cơ và Ghi điện cơ kim
46	NGUYỄN THANH TÙNG	Bác Sĩ Trưởng Khoa Gây Mê Hồi Sức	CKI Gây mê hồi sức	0009292/ĐNAI-CCHN	31/08/2015	Phụ trách Khoa GMHS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
47	PHẠM ANH ĐỨC	Bác Sĩ Gây Mê Hồi Sức	Bác sĩ Y da khoa	049868/HCM-CCHN; 917/QĐ-SYT	21/09/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
48	ĐINH VĂN SỨC	Bác Sĩ Trưởng Khoa Phụ Sản	Thạc Sĩ Sản phụ khoa	003640/ĐNAI-CCHN	21/10/2013	Phụ trách Khoa phụ sản Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa; siêu âm tổng quát
49	VŨ THỊ THÙY PHƯỚC	Bác Sĩ Phó Khoa Phụ Sản	Thạc Sĩ Y học	000066/ĐT-CCHN	26/04/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm tổng quát
50	TRƯƠNG CÔNG CHUYÊN	Bác Sĩ Sản Phụ Khoa	CKI Sản phụ khoa	0007609/ĐNAI-CCHN; 672/QĐ-SYT	27/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật Siêu âm sản phụ khoa và Phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa
51	TRẦN TRUNG KIÊN	Bác Sĩ Trưởng Khoa Ung Bướu	CKII Quản lý y tế	004311/ĐNAI-CCHN; 733/QĐ-SYT	21/10/2013	Phụ trách Khoa Ung bướu Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại ung bướu, nội ung bướu
52	PHẠM HOÀNG VINH	Bác Sĩ Ung Bướu	CKI Ung thư	0007601/ĐNAI-CCHN	27/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại ung bướu

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
53	HOÀNG THANH BÌNH	Bác Sĩ Trưởng Khoa Khám Bệnh - Cấp Cứu	CKI Hồi sức cấp cứu	0008994/ĐNAI-CCHN; 78/QĐ-SYT	12/02/2015	Phụ trách khoa Khám bệnh - Cấp cứu Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu
54	NGUYỄN VĂN HIỀN	Bác Sĩ Cấp Cứu	CKI Chấn Thương Chính Hình	005341/BD-CCHN	24/05/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình
55	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Bác Sĩ Trưởng Khoa Khám Bệnh	CKI Hồi Sức Cấp Cứu	0007611/ĐNAI-CCHN	27/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội
56	HÀ NGUYỄN PHONG	Bác Sĩ Trưởng Khoa Ngoại Tổng Hợp	CKI Chấn Thương Chính Hình	005628/ĐNAI-CCHN; QĐ-SYT	08/11/2013	Phụ trách khoa Ngoại tổng hợp Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình
57	HOÀNG THANH KHOA	Bác Sĩ Ngoại Chấn Thương Chính Hình	CKI Chấn Thương Chính Hình	001111/QT-CCHN	26/05/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại chấn thương chỉnh hình
58		Bác Sĩ Phụ Trách Đơn Vị Ngoại Thần Kinh	Thạc Sĩ Ngoại Khoa	005655/ĐNAI-CCHN; 2019/QĐ-SYT	08/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại; ngoại thần kinh và sọ não
59	TRẦN VĂN NHÂN	Bác Sĩ Ngoại	Bác sĩ Y đa khoa	012487/ĐNAI-CCHN	27/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
60	BÙI VĂN LÀNH	Bác Sĩ Ngoại	CKI - chấn thương chỉnh hình	004122/QNA-CCHN; 619/QĐ-SYT	26/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình; Thực hiện kỹ thuật Đọc điện tâm đồ
61	TRẦN KIM LONG	Bác Sĩ Ngoại Tổng Quát	CKI Ngoại Tổng Quát	005386/ĐNAI-CCHN	01/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH CHUYÊN MÔN	VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN	SỐ CCHN/GPHN/QĐ BỔ SUNG	NGÀY CẤP	PHẠM VI HÀNH NGHỀ/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG
62	TRẦN VĂN MINH	Bác Sĩ Trưởng Khoa Nội Tim Mạch	CKI nội tổng quát	007608/ĐNAI-CCHN	27/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Thực hiện các kỹ thuật: Tim mạch can thiệp; Siêu âm tim và Điều trị bệnh lý mạch máu bằng phương pháp can thiệp nội mạch
63	ĐỖ THỊ QUỲNH NGÀ	Bác Sĩ Trưởng Khoa Y Học Cổ Truyền -Phục Hồi Chức Năng	Thạc Sĩ Y học cổ truyền	0021273/BYT-CCHN	28/07/2014	Phụ trách Khoa Y Học Cổ Truyền Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
64	ĐỖ THANH HÀ	Bác Sĩ Y Học Cổ Truyền	CKII Y học cổ truyền	0007762/ĐNAI-CCHN	15/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng
65	NGÔ DUY VƯƠNG	Bác Sĩ Y Học Cổ Truyền	Bác Sĩ Y Học Cổ Truyền	013664/ĐNAI-CCHN	10/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng
66	TRẦN THỊ NHƯ' YẾN	Bác Sĩ Y Học Cổ Truyền	Bác Sĩ Y Học Cổ Truyền	013050/ĐNAI-CCHN	14/09/2020	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng
67	TRƯƠNG HỒNG HẢI	Bác Sĩ Y Học Cổ Truyền - Phục hồi Chức Năng	CKI Y học cổ truyền	002404/BTH-CCHN; 758/QĐ-SYT	16/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, vật lý trị liệu; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng
68	LÊ VĂN PHÚC	Bác Sĩ Răng Hàm Mặt	BS CKI Răng hàm mặt	055034/ĐNAI-CCHN	21-10-2013	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa răng Hàm Mặt



GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Trương Quốc Chương